TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2022/HS-ST
Ngày: 15-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Trình và ông Nguyễn Văn Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Lê Đức A**, sinh ngày: 30/12/1995 tại tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đức L, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Lê Văn Ư, sinh năm 1964 và con bà Phạm Thị H (Đã chết); Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2022 cho đến ngày 17/3/2022 thì chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Đặng D, sinh năm 1947; Địa chỉ: Thôn 02, xã Hương L, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Đặng Xuân N1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 02, xã Hương L, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Bà Đặng Thị Bích V, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 01, xã Hương L, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Bà Đặng Thị Bích N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 10, xã Hương X, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị Bích H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 02, xã Hương L, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Đặng Xuân N2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 02, xã Hương L, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Đặng Xuân T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 02, xã Hương L, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Đặng Xuân T2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 02, xã Hương L, huyện Nam Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Đặng D, Đặng Xuân N1, Đặng Thị Bích V, Đặng Thị Bích N, Đặng Thị Bích H, Đặng Xuân N2, Đặng Xuân T1 là: Ông Đặng Xuân T2. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Đức T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đức L, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

+ Anh Lê Tuấn V, năm 2002; Địa chỉ: Thôn Phú Q, xã Bùi La N, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2019, bị cáo Lê Đức A mua 01 xe ô tô khách mang biển kiểm soát (BKS): 93B – 011.97, loại xe 36 chỗ do bị cáo Lê Đức A đứng tên chủ sở hữu để kinh doanh vận chuyển hành khách. Do không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nên bị cáo Lê Đức A đã nảy sinh ý định mua 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E và 01 giấy chứng minh nhân dân giả, để sử dụng vào việc điều khiển xe ô tô trên và đối phó với cơ quan chức năng khi có kiểm tra.

Đến đầu năm 2021, bị cáo Lê Đức A lập một tài khoản ảo rồi truy cập mạng xã hội Facebook, tìm kiếm các trang mua bán giấy tờ giả; qua các trang mạng này, bị cáo Lê Đức A gặp một đối tượng (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ), đặt mua: 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 184373760, mang tên: Lê Tuấn V, sinh ngày: 17/11/1992, do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07/03/2017; 01 Giấy phép lái xe số: 400216000450, Họ tên: Lê Tuấn V (Ngày sinh: 17/11/1992; Nơi cư trú: X.Bùi La N, H.Đức T, T.Hà Tĩnh); Hạng: C, E; đề: Nghệ An, ngày 12/01/2021, bị cáo Lê Đức A cung cấp thông tin và ảnh cho đối tượng làm giả. Sau khi nhận được 02 loại giấy tờ giả nói trên, bị cáo Lê Đức A trả cho đối tượng bán với số tiền là 3.500.000 đồng.

Có được các loại giấy tờ giả nói trên nên, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/3/2022, bị cáo Lê Đức A điều khiển xe ô tô khách mang BKS: 93B- 011,97, lưu thông trên Quốc lộ 1A, theo hướng Huế - Phú Lộc (trên xe ngoài hành khách còn có Lê Đức T là lái xe và Lê Tuấn V là phụ xe). Khi đến tại Km843^{+900} thuộc địa phận xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, đây là đoạn đường được làm bằng bê tông nhựa, thẳng, phẳng, rộng 19 mét 20 cho hai chiều xe chạy, được phân chia bởi dải phân cách cố định; chiều Huế - Phú Lộc (chiều xe của bị cáo Đức A), rộng 9 mét 60 và được chia thành hai làn xe chạy bởi vạch sơn ngắt quãng, làn trái (sát dải phân cách), rộng 4 mét 60, làn phải (sát lề đường phải), rộng 5 mét. Lúc này, bị cáo Đức A điều khiển xe ô tô đi trên làn đường trái, với tốc độ khoảng 40km/h (theo lời khai của bị cáo Đức A), phát hiện phía trước, cùng chiều, cách khoảng 30 mét, có anh Đặng Xuân T2 đang điều khiển xe mô tô mang BKS: 75M1-057.68, phía sau chở cháu Đặng Trần Quốc K và bà Phạm Thị L đang đi trên làn đường bên phải. Thấy vậy, bị cáo Đức A điều khiển xe ô tô khách vượt lên, khi đầu

xe ô tô của bị cáo Đức A vượt lên ngang xe mô tô của anh T2 thì bị cáo Đức A phát hiện có đoạn dải phân cách bị phình to nên đánh tay lái qua phải, chiếm làn đường phải, dẫn đến phần phía trước bên phải của xe ô tô va chạm vào phần bên trái của xe mô tô, làm xe mô tô mô tô do anh T2 điều khiển và những người ngồi trên xe ngã xuống đường gây tai nạn. Biết đã gây ra tai nạn (bị cáo Đức A nhìn thấy qua gương chiếu hậu bên phải) và sợ phải chịu trách nhiệm nên bị cáo Lê Đức A tiếp tục điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường, khi bị cáo Đức A điều khiển xe ô tô chạy qua khỏi trạm thu phí Phú B (thuộc xã Thuỷ P), thì có 2 người đàn ông (không rõ tên tuổi) chạy xe mô tô đuổi theo nói với bị cáo A: "Xe mi gây tai nạn rồi", bị cáo A dừng xe lại và nhờ người này chở lại hiện trường. Tại đây, bị cáo A đứng quan sát, thấy bà L nằm bất động, chảy máu nhiều và thấy có cơ quan công an đang làm việc, biết không có ai phát hiện ra mình đã gây tai nạn nên bị cáo A quay trở lại xe ô tô của mình và nói với anh T và anh V là: "Tai nạn chỉ nhẹ thôi" (anh T và anh V đều không biết tai nạn đã xảy ra), rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ trốn. Khi xe ô tô vừa qua khỏi hầm đèo Phước T, thuộc địa phận huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế, thì bị cáo Đức A bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, phát hiện, yêu cầu dừng xe và kiểm tra giấy tờ. Tại đây, bị cáo Lê Đức A đã cung cấp các loại giấy tờ giả nói trên cho cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo Lê Đức A vẫn khai nhận mình tên là: "Lê Tuấn V" như trong giấy tờ giả nói trên, sau quá trình đấu tranh và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, bị cáo Lê Đức A đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Hậu quả: Bà Phạm Thị L chết; xe mô tô bị hư hỏng, còn anh Đặng Xuân T2 và cháu Đặng Trần Quốc K không bị thương tích gì.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô mang BKS: 75M1-057.68; 01 xe ô tô khách mang BKS: 93B-011.97 cùng giấy tờ xe; 01 "Giấy chứng minh nhân dân" số: 184373760 mang tên: Lê Tuấn V, sinh ngày: 17/11/1992 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07/03/2017; 01 "Giấy phép lái xe" số: 400216000450; Họ tên: Lê Tuấn V, Ngày sinh: 17/11/1992; Nơi cư trú: X.Bùi La N, H.Đức T, T.Hà Tĩnh, Hạng: C, E, đề: Nghệ An, ngày 12 tháng 01 năm 2021; 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MP4, dung lượng 1,70MB, độ dài 0 phút 13 giây.

Hiện, các tài sản là 01 xe mô tô mang BKS: 75M1-057.68; 01 xe ô tô khách mang BKS: 93B-011.97 cùng giấy tờ xe thì Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; Đối với 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MP4, dung lượng 1,70MB, độ dài 0 phút 13 giây thì hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án; Đối với 01 "Giấy chứng minh nhân dân" số: 184373760 mang tên: Lê Tuấn V, sinh ngày: 17/11/1992 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07/03/2017; 01 "Giấy phép lái xe" số: 400216000450; Họ tên: Lê Tuấn V, Ngày sinh: 17/11/1992; Nơi cư trú: X.Bùi La N, H.Đức T, T.Hà Tĩnh, Hạng: C, E, đề: Nghệ An, ngày 12 tháng 01 năm 2021 hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện và tử thi được xác định như sau:

Khám nghiệm hiện trường: Hướng khám nghiệm Huế - Phú Lộc, mốc khám nghiệm là trụ đèn số 45. Từ mốc theo ngược hướng khám nghiệm 2 mét 10, trên mặt đường là vị trí tâm đám chất lỏng màu nâu đỏ (1), có tâm cách mép lề đường phải 4 mét 80... Từ (1) theo hướng khám nghiệm 0 mét 30 trên mặt đường là vị trí điểm đầu vết cày đường (2) dài 13 mét 10, có điểm đầu cách mép lề đường phải 4 mét 40, điểm cuối trùng với vị trí gác chân sau bên trái xe mô tô BKS: 75M1-057.68, đang ngã về bên trái (5)... Từ (2) theo hướng khám nghiệm 3 mét 20 chếch lề đường trái trên mặt đường là vị trí điểm đầu vết chà bám tơ vải sợi (2.1) dài 2 mét 80, có điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách mép lề đường phải 4 mét 70 và 4 mét 80...

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô BKS: 75M1 – 057.68: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ phần mặt gương, đầu mút ngoài của ốp nhựa phía sau có vết trầy xước và bám dính chất màu xanh, kích thước 2cmx3.5cm... Mặt ngoài phía trước đầu mút tay cầm bên trái phát hiện dấu vết trầy xước nhựa kích thước 0,4cmx0,2cm. Tay cầm lái phía bên trái bị cong lệch về phía sau.

- Xe ô tô BKS: 93B – 011.97: Tại thành xe phía trước bên phải phát hiện dấu vết trầy xước, bám dính chất màu đen, kích thước 0,008x2,68m. Dấu vết có chiều hướng từ trước ra sau xe ô tô... Tại mặt ngoài thành xe bên phải phía trước lốp trước phát hiện dấu vết trầy xước bám dính chất màu đen kích thước 0,15mx0,004m, dấu vết có chiều từ trước ra sau xe ô tô... Tại mặt ngoài thành xe vị trí phía sau lốp trước bên phải phát hiện dấu vết trầy xước bám dính tơ vải sợi, kích thước 1,32x0,02m; dấu vết có chiều từ trước ra sau xe ô tô... Tại má ngoài lớp ngoài lốp đôi phía sau bên phải phát hiện 02 dấu vết trầy xước cao su có kích thước lần lượt là 0,6x0,14m và 0,12x0,09m. Dấu vết thứ nhất có in dạng vân vải có điểm gần nhất cách chữ "R" trong dãy ký tự "12R225" 0,001m, dấu vết thứ hai cách dấu vết thứ nhất 0,46m, các dấu vết đều có chiều từ măt la răng vào tâm lốp ngược chiều quay tiến của lốp xe.

Khám nghiệm tử thi: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 5322/TT ngày 09/3/2022, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế Thừa Thiên Huế, kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị L như sau:

Chấn thương sọ não nặng, đa chấn thương. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐ ĐGTS ngày 03/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã Hương T, kết luận: xe mô tô BKS: 75M1-057.68 bị hư hỏng, thiệt hại là 1.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 315/KL-KTHS ngày 27/6/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận như sau:

- Đối với Giấy phép lái xe:

1. Bản in "Giấy phép lái xe/Driver's License cần giám định là bản in "Giấy phép lái xe/Driver's license" thật.

2. Có dấu vết tẩy xóa trên tài liệu mẫu cần giám định tại các vị trí sau:

- Tại mặt trước:

+ D6, nội dung: "...199...";

+ D13, nội dung: "...C, E";

+ D14, nội dung: 12/01/2026";

- Tại mặt sau:

+ D3, hoa văn nền;

+ D5, d7 đến d9, nội dung: "... Truck..."; "...B1, B2, C...and having...C, D)";

+ D7, nội dung: "11/01/2021".

Không xác định được nội dung trước khi tẩy xóa.

3. "Giấy phép lái xe/Driver's License" cần giám định đã bị thay ảnh.

- Đối với Chứng minh nhân dân:

1. Bản in (phôi) "Giấy chứng minh nhân dân" cần giám định (mặt trước) ký hiệu A so với bản in (phôi) Giấy chứng minh nhân dân mẫu so sánh (mặt trước) ký hiệu M là không cùng một bản in.

2. Bản in (phôi) "Giấy chứng minh nhân dân" cần giám định " Sau) ký hiệu A so với bản in (phôi) "Giấy chứng minh nhân dân" mẫu so sánh (mặt sau) ký hiệu M là không cùng một bản in.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Đức A đã bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của gia đình bị hại, với tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đức A đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT- VKS-HTh ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Đức A về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Đức A từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Đức A từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Lê Đức A phải chấp hành là từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí cấp cứu điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần với số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MP4; Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 "Giấy chứng minh nhân dân" số: 184373760 mang tên: Lê Tuấn V, sinh ngày: 17/11/1992 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07/03/2017; 01 "Giấy phép lái xe" số: 400216000450; Họ tên: Lê Tuấn V, Ngày sinh: 17/11/1992; Nơi cư trú: X.Bùi La N, H.Đức T, T.Hà Tĩnh, Hạng: C, E, đề: Nghệ An, ngày 12 tháng 01 năm 2021. Về

án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Lê Đức A trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện hợp pháp bị hại là ông Đặng Xuân T2 trình bày: Về hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo đã thành khẩn khai báo tại phiên tòa, việc gây ra tai nạn giao thông là do rủi ro và ngoài ý muốn của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn về trách nhiệm dân sự thì gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí cấp cứu, mai táng phí và khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần theo thỏa thuận, với số tiền là 70.000.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo Lê Đức A phải bồi thường thiệt hại gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Lê Đức A: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/3/2022, bị cáo Lê Đức A không có Giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khách mang BKS: 93B- 011.97, lưu thông trên Quốc lộ 1A, theo hướng thành phố Huế - Phú Lộc. Khi đến tại Km843^{+900} thuộc địa phận xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Đức A điều khiển xe ô tô đi trên làn đường bên trái, với tốc độ khoảng 40km/h, phát hiện phía trước cùng chiều cách khoảng 30 mét, có anh Đặng Xuân T2 đang điều khiển xe mô tô mang BKS: 75M1-057.68, phía sau chở cháu Đặng Trần Quốc K và bà Phạm Thị L đang đi trên làn đường bên phải. Thấy vậy, bị cáo Lê Đức A điều khiển xe ô tô khách vượt lên, khi đầu xe ô tô của bị cáo A vượt lên ngang xe mô tô của anh T2 thì bị cáo A phát hiện có đoạn dải phân cách bị phình to nên đánh tay lái qua phải, lấn chiếm làn đường bên phải, dẫn đến phần phía trước bên phải của xe ô tô va chạm vào phần bên trái của xe mô tô, làm xe mô tô do anh T2 điều khiển và những người ngồi trên xe ngã xuống đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Phạm Thị L chết và còn gây thiệt hại về tài sản là 1.000.000 đồng.

Lỗi trong vụ án này là hoàn toàn thuộc về bị cáo Lê Đức A, do khi điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, bỏ trốn sau khi gây ra tai nạn để trốn tránh trách nhiệm; Vượt xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy định tại khoản 9 và khoản 17 Điều 8; khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Xét thấy, hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người và thiệt hại về tài sản mà bị cáo Lê Đức A đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội này được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo khi thực hiện hành vi

điều khiển xe ô tô mà không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi gây ra tai nạn đã bỏ chạy khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm nên đã phạm vào trường hợp tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Đức A, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Ngoài hành vi trên, bị cáo Lê Đức A còn có hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 chứng minh nhân dân để thực hiện hành vi trái pháp luật nêu trên. Xét thấy hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật mà bị cáo Lê Đức A đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tội này được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Đức A, về tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lê Đức A là một người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, vượt xe không đảm bảo an toàn có thể gây tai nạn giao thông, bị cáo biết nhưng vẫn thực hiện hành vi tội phạm, hậu quả làm 01 người chết và gây thiệt hại về tài sản. Sau khi gây ra tại nạn thì bị cáo đã bỏ chạy khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Đồng thời, bị cáo Lê Đức A cũng nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện những hành vi trên là trái quy định của pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Đức A không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Đức A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đức A về tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là có căn cứ pháp luật.

[8] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Đức A có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Đức A dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề về tội "Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương T đã thu giữ gồm: 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MP4 đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 "Giấy chứng minh nhân dân" số: 184373760 mang tên: Lê Tuấn V, sinh ngày: 17/11/1992 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07/03/2017; 01 "Giấy phép lái xe" số: 400216000450; Họ tên: Lê Tuấn V (Ngày sinh: 17/11/1992; Nơi cư trú: X.Bùi La N, H.Đức T, T.Hà Tĩnh), Hạng: C, E, đề: Nghệ An, ngày 12 tháng 01 năm 2021 và đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T. Xét thấy, đối với 01 "Giấy chứng minh nhân dân" số: 184373760 mang tên: Lê Tuấn V, sinh ngày: 17/11/1992 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07/03/2017 và 01 "Giấy phép lái xe" số: 400216000450; Họ tên: Lê Tuấn V (Ngày sinh: 17/11/1992; Nơi cư trú: X.Bùi La N, H.Đức T, T.Hà Tĩnh), Hạng: C, E, đề: Nghệ An, ngày 12 tháng 01 năm 2021 là giấy tờ, tài liệu giả, liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MP4 đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án thì nay tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đặng Xuân T2 khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí cấp cứu, mai táng phí và khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền là 70.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Lê Đức A bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Đức A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Đức A 06 (Sáu) tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức;

Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lê Đức A phải chấp hành là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 09/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 "Giấy chứng minh nhân dân" số: 184373760 mang tên: Lê Tuấn V, sinh ngày: 17/11/1992 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07/03/2017 và 01 "Giấy phép lái xe" số: 400216000450; Họ tên: Lê Tuấn V (Ngày sinh: 17/11/1992; Nơi cư trú: X.Bùi La N, H.Đức T, T.Hà Tĩnh), Hạng: C, E, đề:

Nghệ An, ngày 12 tháng 01 năm 2021. Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Hương T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MP4.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Công an tỉnh – PC06;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú